

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN**

Căn cứ Quyết định số 4368/QĐ - BNN - TCCB ngày 30/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-BNN-TC ngày 03/10/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về lập, chấp hành và công khai dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quyết định số 2015/QĐ-BNN-TC ngày 27/06/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính, Kế toán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản (theo biểu đính kèm).

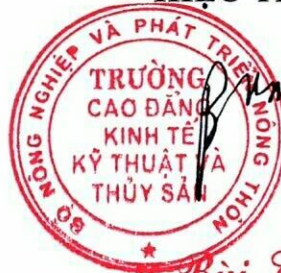
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng các phòng, khoa, tổ bộ môn, trung tâm có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Vụ Tài chính (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCKT.

**HIỆU TRƯỞNG**



*15. Bùi Thị Hạnh*



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

Chương: 012

Mã sử dụng NS: 1054914

## DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

Kèm theo QĐ số: ~~401~~/QĐ-CĐKTKT&TS-TCKT ngày 25 tháng 7 năm 2024 của

Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;  
 Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau;  
 Căn cứ Quyết định số 2015/QĐ-BNN-TC ngày 27/6/2024 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản;

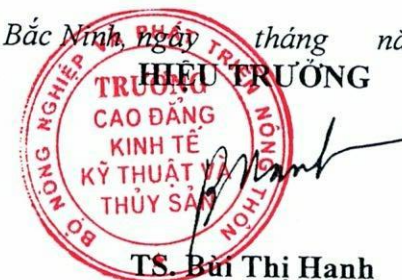
ĐVT: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao (Đợt 1)	Dự toán được giao (Đợt 2)	Điều chỉnh dự toán		Dự toán giảm (KP tiết kiệm 5%)	Dự toán còn lại sau điều chỉnh, tiết kiệm
				Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm		
1	2	3	4	5	6	7	8=3+4+5-6-7
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>						
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>						
1	Lệ phí						
2	Phí						
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>						
<b>I</b>	<b>Chi sự nghiệp.....</b>						
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>						
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ						
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ						
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>						
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>						
2	Phí						
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	25.428.702	1.500.000	690.000	1.300.000	145.000	26.173.702
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	25.428.702	1.500.000	690.000	1.300.000	145.000	26.173.702
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	0	0	0	0	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ						
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ						



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao (Đợt 1)	Dự toán được giao (Đợt 2)	Điều chỉnh dự toán		Dự toán giảm (KP tiết kiệm 5%)	Dự toán còn lại sau điều chỉnh, tiết kiệm
				Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm		
1	2	3	4	5	6	7	8=3+4+5-6-7
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	<b>2.400.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>70.000</b>	<b>2.330.000</b>
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	2.400.000				70.000	2.330.000
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng						
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>23.028.702</b>	<b>0</b>	<b>690.000</b>	<b>1.300.000</b>	<b>0</b>	<b>22.418.702</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.171.630					13.171.630
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.857.072		690.000	1.300.000		9.247.072
<b>4</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	<b>0</b>	<b>1.500.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>75.000</b>	<b>1.425.000</b>
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		1.500.000			75.000	1.425.000

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2024



TS. Bùi Thị Hạnh

